

Số: **727/KL-UBND**

Yên Châu, ngày 18 tháng 4 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác quản lý, sử dụng ngân sách, các nguồn quỹ huy động nhân dân đóng góp; việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích (đất 5%) và quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê, thầu quỹ đất công ích; trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Yên Châu (giai đoạn 2019-2020)

Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu về việc thực hiện cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách, các nguồn quỹ huy động nhân dân đóng góp; việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích (đất 5%) và quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê, thầu quỹ đất công ích; trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Yên Châu. Từ ngày 07/3/2022 đến 25/3/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/4/2022 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu kết luận như sau:

Phần I KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Yên Sơn là một xã vùng III, cách trung tâm huyện 17 km. Có tổng diện tích tự nhiên là 4.870,46 ha. Toàn xã có 11 bản với 1.317 hộ, 5.326 nhân khẩu; gồm 02 dân tộc: Thái, Kinh.

Thuận lợi: Là xã có truyền thống cách mạng, nhân dân luôn tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ Huyện ủy, sự chỉ đạo của Thường trực HĐND - UBND huyện, cơ sở hạ tầng như hệ thống điện, đường, trường, trạm của xã được đầu tư xây dựng nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã. Nguồn thu ngân sách xã đều đạt và vượt dự toán giao. Trình độ sản xuất của người dân trong vùng ngày càng được nâng cao; thu nhập của nhân dân trong xã tăng, tỷ lệ hộ đói nghèo ngày càng giảm; an ninh chính trị được giữ vững.

Khó khăn: Là xã thuần nông, sản xuất hàng hóa nhỏ lẻ, kinh doanh dịch vụ chưa phát triển. Nguồn thu ngân sách tại địa bàn chiếm tỷ lệ thấp, chủ yếu vẫn do ngân sách Nhà nước cấp mới cơ bản đáp ứng nhu cầu chi cho hoạt động

của hệ thống chính trị cũng như các khoản chi cho xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn.

Phần II **KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

A. THANH TRA VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH TỪ NĂM 2019 - 2020

I. Thanh tra việc quản lý, điều hành thu, chi ngân sách năm 2019

1. Kiểm tra tài khoản tiền gửi

- Tổng thu: 6.031.955.800 đồng
- Tổng chi: 5.864.904.261 đồng
- Cân đối (đư đến 31/12/2019): 167.051.539 đồng

Số liệu kiểm tra TK tiền gửi năm 2019 của Kế toán ngân sách xã Yên Sơn, số dư **167.051.539** đồng khớp với số liệu của Đoàn thanh tra.

2. Kết quả kiểm tra quỹ tiền mặt tại đơn vị

- Tổng thu: 3.949.164.700 đồng
- Tổng chi: 3.949.164.700 đồng
- Cân đối thu, chi (đư chuyên sang 2020): 0 đồng

Số dư quỹ tiền mặt năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn là **0** đồng, khớp đúng với số liệu của Đoàn thanh tra.

*** Qua thanh tra xác định:**

(1) Phiếu chi số 25, ngày 16/8/2019 (Thanh toán kỳ họp thứ 8 - HĐND và tiếp xúc cử tri), số tiền 19.222.000 đồng. Chứng từ thanh toán có 18.832.000 đồng. Không có chứng từ 390.000 đồng; chi trùng nội dung 390.000 đồng. **Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 780.000 đồng.**

(2) Phiếu chi số 26, 27 ngày 16/8/2019 (Thanh toán công tác phí đợt 1 năm 2019), số tiền 42.210.000 đồng. Trong đó:

- Thanh toán tiền thuê phòng ngủ cho Ông Bùi Văn Tâm - Phó Chủ tịch HĐND đi dự kỳ họp thứ 8 - HĐND huyện khóa XX, thời gian đi từ ngày 26/6/2019 đến ngày 26/6/2019 (01 ngày). Thanh toán tiền ngủ 01 tối 200.000 đồng. Đi công tác 01 ngày không có chế độ ngủ. **Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 200.000 đồng.**

- Thanh toán tiền thuê phòng ngủ cho ông Nguyễn Thành Trung - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đi dự kỳ họp thứ 8 - HĐND huyện khóa XX, thời gian đi từ ngày 26/6/2019 đến ngày 26/6/2019 (01 ngày). Thanh toán tiền ngủ 01 tối 200.000 đồng. Đi công tác 01 ngày không có chế độ ngủ. **Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 200.000 đồng.**

(3) Phiếu chi số 63, 69 ngày 16/01/2020 (Thanh toán công tác phí đợt 2 năm 2019), số tiền 30.270.000 đồng. Trong đó:

+ Thanh toán tiền thuê phòng ngủ cho ông Nguyễn Thành Trung - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đi dự kỳ họp thứ 10 - HĐND huyện khóa XX, thời gian

đi từ ngày 19/12/2019 đến ngày 19/12/2019 (01 ngày), thanh toán tiền ngủ 01 tối 200.000. Đi công tác 01 ngày không có chế độ ngủ. **Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 200.000 đồng.**

- Thanh toán tiền thuê phòng ngủ cho ông Lê Văn Bắc - Văn phòng HĐND-UBND xã đi học tập nghiệp vụ văn thư, lưu trữ tại Thành phố Sơn La, thời gian đi từ ngày 18/6/2019 - 18/6/2019 (01 ngày), thanh toán tiền ngủ 01 tối 250.000 đồng. Đi công tác 01 ngày không có chế độ ngủ. **Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 250.000 đồng.**

- Thanh toán tiền thuê phòng ngủ cho Bà Trần Thị Hương - Công chức LĐ-TBXH đi tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ tại Trung tâm huyện Yên Châu, thời gian đi từ ngày 19/6/2019 - 21/6/2019 (03 ngày), thanh toán tiền ngủ 03 tối 600.000 đồng. Thanh toán thừa 01 tối 200.000 đồng. **Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 200.000 đồng.**

* **Tổng số tiền sai phạm, đề nghị thu hồi năm 2019: 1.830.000 đồng** (Thanh toán công tác phí vượt định mức thuê phòng ngủ 1.050.000 đồng; thiếu chứng từ chi 390.000 đồng; chi trùng nội dung 390.000 đồng).

3. Thanh tra TK tiền gửi quỹ nhân dân đóng góp (Quỹ đền ơn đáp nghĩa) và hoạt động tài chính khác năm 2019.

- Tổng thu: 9.980.000 đồng.
- Tổng chi: 9.980.000 đồng.
- Cân đối thu, chi (dự chuyển sang 2020): 0 đồng.

Số dư quỹ nhân dân đóng góp (quỹ đền ơn đáp nghĩa) năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn là **0** đồng, khớp đúng với số liệu của của Đoàn thanh tra.

* **Qua thanh tra xác định:**

Khoản quỹ đền ơn, đáp nghĩa được Ủy ban nhân dân xã thu, quản lý và sử dụng đúng mục đích.

II. Thanh tra việc quản lý, điều hành thu, chi ngân sách năm 2020

1. Kiểm tra tài khoản tiền gửi

- Tổng thu: 6.278.828.561 đồng.
- Tổng chi: 6.091.617.615 đồng.
- Cân đối (dự đến 31/12/2020): 187.210.946 đồng.

Số liệu kiểm tra TK tiền gửi năm 2020 của Kế toán ngân sách xã Yên Sơn, số dư **187.210.946** đồng khớp với số liệu của Đoàn thanh tra.

2. Kết quả kiểm tra quỹ tiền mặt tại đơn vị

- Tổng thu: 4.898.848.300 đồng.
- Tổng chi: 4.898.848.300 đồng.
- Cân đối thu, chi (dự chuyển sang 2021): 0 đồng.

Số dư quỹ tiền mặt năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn là **0** đồng, khớp đúng với số liệu của của Đoàn thanh tra.

*** Qua thanh tra xác định**

(1) Phiếu chi số PC0037, ngày 28/11/2020 (Thanh toán tiền kỳ họp thứ 10 HĐND xã), số tiền 34.134.000 đồng. Cộng các chứng từ 33.634.000 đồng, không có chứng từ chi 500.000 đồng. **Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền: 500.000 đồng.**

(2) Phiếu chi số PC0075, ngày 25/01/2021 (Thanh toán tiền công tác phí khối Đảng ủy), số tiền 4.770.000 đồng. Thanh toán công tác phí cho Ông Hoàng Văn Dương - Phó Bí thư đảng ủy đi tập huấn công tác kiểm tra, giám sát tại Trung tâm Chính trị huyện, thời gian đi từ 25/11/2020 - 27/11/2020 (03 ngày), thanh toán tiền ngủ theo mức khoán 02 tối = 500.000 đồng. Theo quy định tại Điểm a, Mục 11.3, Điều 11 Quy chế chi tiêu nội bộ “Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại các huyện, mức chi 200.000 đồng/người/ngày”. Theo quy chế trên, thanh toán thừa 50.000 đồng/người/ngày với tổng số tiền thanh toán thừa 100.000 đồng. **Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 100.000 đồng.**

*** Tổng số tiền sai phạm, đề nghị thu hồi năm 2020: 600.000 đồng** (Thanh toán công tác phí vượt định mức thuê phòng ngủ 100.000 đồng; thiếu chứng từ chi 500.000 đồng)

3. Thanh tra TK tiền gửi quỹ nhân dân đóng góp (Quỹ đền ơn đáp nghĩa) và hoạt động tài chính khác năm 2020

- Tổng thu: 10.670.000 đồng.
- Tổng chi: 10.670.000 đồng.
- Cân đối (Dư các loại quỹ chuyển năm 2021): 0 đồng.

Số dư quỹ nhân dân đóng góp (quỹ đền ơn đáp nghĩa) năm 2020 tại UBND xã Yên Sơn là 0 đồng, khớp đúng với số liệu của của Đoàn thanh tra.

*** Qua thanh tra xác định**

Khoản quỹ đền ơn, đáp nghĩa được Ủy ban nhân dân xã thu, quản lý và sử dụng đúng mục đích.

B- THANH TRA VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ ĐẤT CÔNG ÍCH (ĐẤT 5 %)

1. Việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích

a. Năm 2019

- Tổng diện tích đất công ích: 43,83 ha.
- + Diện tích đất cho thuê, thầu: 38,128 ha.
- + Diện tích đất sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch: 5,702 ha.

b. Năm 2020

- Tổng diện tích đất công ích: 43,83 ha.
- + Diện tích đất cho thuê, thầu: 38,128 ha.
- + Diện tích đất sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch: 5,702 ha.

2. Việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê, thầu đất công ích

Số diện tích đất công ích 38,128 ha tại 8 bản, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức cho 8 Trưởng, phó bản ký hợp đồng thuê, thầu đất trong thời hạn 01 năm

a. Năm 2019

- Diện tích đất cho thuê, thầu: 38,128 ha x 500.000 đồng/ha = 19.064.000 đồng.

- Số tiền thu được do thuê, thầu: 15.535.000 đồng.

- Số tiền cho thuê, thầu đất chưa thu được: 3.529.000 đồng (do 2 bản chưa nộp).

b. Năm 2020

- Diện tích đất cho thuê, thầu: 38,128 ha x 500.000 đồng/ha = 19.064.000 đồng.

- Số tiền thu được do thuê, thầu: 17.285.000 đồng.

- Số tiền cho thuê, thầu đất chưa thu được: 1.799.000 đồng (do 1 bản chưa nộp).

Tổng thu 2 năm (2019-2020) là 32.820.000 đồng (còn dư tại quỹ tiền mặt, Ủy ban nhân dân xã chưa sử dụng).

*** Qua thanh tra xác định:**

Số tiền 32.820.000 đồng thu được do thuê, thầu đất công ích trong 02 năm (2019-2020) UBND xã không nộp ngân sách nhà nước mà giữ tại đơn vị là trái quy định tại Khoản 3, Điều 132 Luật Đất đai năm 2013 “Tiền thu được từ khoản cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích phải nộp vào ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý và chỉ được dùng cho nhu cầu công ích của xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật”.

C- THANH TRA TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TỪ NĂM 2019-2020

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức tiếp công dân

- Trụ sở tiếp công dân: Ủy ban nhân dân xã đã bố trí phòng tiếp công dân đủ điều kiện và phương tiện cần thiết.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 ban hành quy chế tiếp công dân, Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 26/6/202 ban hành quy chế tiếp công dân và niêm yết nội quy, lịch tiếp công dân theo quy định.

- Lịch tiếp công dân: Công tác tiếp công dân thường xuyên giao cho Tổ tiếp công dân thực hiện vào các ngày làm việc trong tuần. Tiếp định kỳ của Chủ tịch xã vào ngày thứ 5 hàng tuần.

- Lực lượng cán bộ, công chức tiếp công dân: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn ban hành Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 về việc kiện toàn cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch MTTQ Việt Nam

xã và công chức Tư pháp hộ tịch xã, phân công công chức Tư pháp hộ tịch phụ trách công tác tiếp công dân thường xuyên.

- Chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức tiếp công dân được thực hiện theo Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại phòng tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

Qua thanh tra xác định: Tại Khoản 1, Điều 4, Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã về việc kiện toàn cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, quy định trường hợp có công việc đột xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp công dân là không đúng với quy định tại Điều 15, Luật Tiếp công dân.

2. Việc thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

2.1. Việc ghi chép sổ tiếp công dân

Tổng số lượt công dân đến Trụ sở tiếp công dân xã từ năm 2019 - 2020 là 02 lượt với 02 người đến kiến nghị, phản ánh (không có đoàn đông người). Cụ thể như sau:

- Tiếp thường xuyên 0 lượt với 0 người.
- Tiếp định kỳ 02 lượt với 02 người.
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp bố trí lịch tiếp công dân định kỳ năm 2019 và năm 2020 là: 103/103 kỳ.
- + Năm 2019 tổ chức tiếp dân định kỳ 51/51 kỳ.
- + Năm 2020 tổ chức tiếp dân định kỳ 52/52 kỳ.

Qua thanh tra xác định:

Năm 2019 mở sổ theo dõi tiếp công dân mẫu không đúng quy định (sổ tay); sổ tiếp công dân có một số vụ việc ghi chép không đầy đủ theo quy định tại Điều 25 Luật tiếp công dân năm 2013 như: Không ghi thông tin giấy tờ tùy thân của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; không ghi nội dung kiến nghị, phản ánh, không có chữ ký của công dân xác nhận nội dung kiến nghị, phản ánh. Toàn bộ năm 2019 sổ tiếp công dân không ghi cột hướng xử lý và cột theo dõi kết quả giải quyết.

2.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn

- Tổng số đơn tiếp nhận trong 2019-2020 là 02 đơn (theo tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn: tố cáo 0 đơn; khiếu nại 0 đơn, kiến nghị, phản ánh 02 đơn).

- Tổng số đơn đã xử lý là 02 đơn, không còn đơn tồn đọng chưa xử lý.
- Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp nhận, phân loại, xử lý kiến nghị, phản ánh đảm bảo theo quy định.

Qua thanh tra xác định:

Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp nhận, phân loại, xử lý kiến nghị, phản ánh đảm bảo theo quy định.

3. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về việc thụ lý giải quyết khiếu nại

Không có vụ việc khiếu nại

4. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về thời hạn giải quyết khiếu nại

Không có vụ việc khiếu nại

5. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức đối thoại

Không tổ chức đối thoại vì không có vụ việc khiếu nại

6. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai quyết định giải quyết khiếu nại

Không có vụ việc khiếu nại

7. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo, quản lý và lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại

Không có vụ việc khiếu nại

8. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo

Không có vụ việc tố cáo

9. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về xác định thẩm quyền giải quyết tố cáo; xác minh nội dung tố cáo, kết luận nội dung tố cáo, xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo

Không có vụ việc tố cáo

10. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyên truyền, phổ biến, phổ biến giáo dục pháp luật về tố cáo

10.1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch; nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tố cáo.

- Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/01/2019 của UBND xã Yên Sơn kế hoạch tuyên truyền Luật Tố cáo; Luật Khiếu nại, Luật Đất đai...

- Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 15/01/2020 của UBND xã Yên Sơn kế hoạch tuyên truyền Luật Tố cáo; Luật Khiếu nại, Luật Đất đai, Luật Phòng, chống tham nhũng...

10.2. Việc quán triệt, tập huấn các quy định của pháp luật về tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

Cử cán bộ, công chức được phân công thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

10.33. Việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tố cáo cho công dân, tổ chức.

Đã tiến hành Việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tố cáo cho cán bộ, công chức, công dân và các tổ chức trên địa bàn xã.

10.4. Chất lượng, hiệu quả của việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tố cáo.

Việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tố cáo cho cán bộ, công chức, công dân, tổ chức trên địa bàn xã, đã góp phần đưa các chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến với người dân; nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, nhất là đối với các bản đặc biệt khó khăn, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Qua thanh tra xác định:

Hình thức PBGDPL tuy có nhiều đổi mới song vẫn chưa theo kịp tình hình thực tiễn còn nặng về hình thức, chưa chú trọng tới hiệu quả; chưa linh hoạt trong lựa chọn hình thức, biện pháp PBGDPL phù hợp với trình độ của người được tuyên truyền và đặc thù của địa bàn. Việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tố cáo chưa thường xuyên; chưa sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.

Phần III NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

1. Ưu Điểm

- Hằng năm, Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn xây dựng dự toán thu, chi ngân sách được Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt. Tiếp nhận đầy đủ các nguồn thu bổ sung cân đối ngân sách và nguồn thu bổ sung có mục tiêu do Ngân sách nhà nước cấp; có nhiều biện pháp tích cực trong việc khai thác và quản lý các nguồn thu trên địa bàn xã. Lập báo cáo quyết toán thu, chi Ngân sách xã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng ngân sách xã. Thực hiện tốt nhiệm vụ chi thường xuyên theo lĩnh vực và chi đầu tư phát triển của địa phương. Đảm bảo cân đối thu, chi không để xảy ra tình trạng thiếu nợ lương và các khoản phụ cấp của cán bộ, công chức xã; không để xảy ra tình trạng nợ không có khả năng thanh toán.

- Hằng năm tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức để công khai các số liệu về dự toán kinh phí của đơn vị và lấy ý kiến tham gia trước khi ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; các khoản chi cơ bản chi đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo văn bản hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời xử lý. Trong kỳ thanh tra không có đơn thư,

vụ việc khiếu nại, tố cáo. Các đơn thư kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã đều được quan tâm, xử lý đúng quy trình, đúng thời hạn.

2. Hạn chế, sai phạm

- Việc lưu trữ các chứng từ thanh toán còn chưa khoa học, còn để chứng từ rời không đóng thành quyển. Công tác tập hợp phân loại và lưu trữ bảo quản chứng từ chưa được quan tâm đúng mức, còn lộn xộn.

- Hồ sơ, quy trình, trình tự thanh toán một số khoản chi chưa đầy đủ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước thiếu chứng từ chi; thanh toán công tác phí vượt định mức thuê phòng ngủ; trùng nội dung chi...với tổng số tiền **2.430.000 đồng**.

- Công tác tự kiểm tra, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng ngừa tham nhũng tại cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên.

- Việc quản lý nguồn thu từ quỹ đất công ích (quỹ đất 5%) chưa đảm bảo theo quy định của Luật Đất đai và Luật Ngân sách nhà Nước. Nguồn thu từ cho thuê, thầu quỹ đất công ích (quỹ đất 5%) của năm 2019 và năm 2020 không nộp vào tài khoản ngân sách xã.

- Tại Khoản 1, Điều 4, Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã về việc kiện toàn cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, quy định trường hợp có công việc đột xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp công dân là không đúng với quy định tại Điều 15, Luật Tiếp công dân.

- Năm 2019 mở sổ theo dõi tiếp công dân mẫu không đúng quy định (sổ tay); sổ tiếp công dân có một số vụ việc ghi chép không đầy đủ theo quy định tại Điều 25 Luật Tiếp công dân năm 2013 như: Không ghi thông tin giấy tờ tùy thân của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; không ghi nội dung kiến nghị, phản ánh, không có chữ ký của công dân xác nhận nội dung kiến nghị, phản ánh. Toàn bộ năm 2019 sổ tiếp công dân không ghi cột hướng xử lý và cột theo dõi kết quả giải quyết.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa thường xuyên, liên tục, chưa sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân, nội dung, hình thức chưa phong phú nên hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Là xã vùng III của huyện, điều kiện kinh tế xã hội còn khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều, sản xuất hàng hóa nhỏ lẻ, kinh doanh dịch vụ chưa phát triển. Nguồn thu ngân sách tại địa bàn chiếm tỷ lệ thấp, chủ yếu vẫn do ngân sách Nhà nước cấp, mới cơ bản đáp ứng nhu cầu chi cho hoạt động của hệ thống chính trị cũng như các khoản chi cho xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chưa thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình thu, chi tài chính ngân sách xã; việc thiết lập và lưu trữ hồ sơ,

chứng từ kế toán; hồ sơ, sổ sách tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Trình độ, chuyên môn của một số cán bộ, công chức có mặt còn hạn chế, chưa thường xuyên cập nhật, nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

4. Trách nhiệm

Các nội dung tồn tại, hạn chế và sai phạm nêu trên trách nhiệm thuộc Tập thể Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, công chức kế toán đơn vị giai đoạn từ năm 2019 - 2020, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác tiếp công dân, công chức Địa chính xây dựng Tài nguyên và Môi trường.

Phần IV

BIỆN PHÁP XỬ LÝ VÀ NHỮNG YÊU CẦU KHẮC PHỤC

I. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý về kinh tế

Trên cơ sở xem xét nội dung, tính chất, mức độ vi phạm của đối tượng thanh tra và kiến nghị của Đoàn thanh tra, xử lý thu hồi về kinh tế đối với Chủ tài khoản, kế toán xã Yên Sơn với **tổng số tiền thu hồi: 2.430.000 đồng** (Bằng chữ: Hai triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Xử lý trách nhiệm

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn xây dựng kế hoạch khắc phục Kết luận thanh tra, tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tập thể, các cá nhân liên quan đến tồn tại, hạn chế và sai phạm qua thanh tra đã chỉ ra.

3. Yêu cầu khắc phục

- Chủ tài khoản, Kế toán có liên quan thực hiện nghiêm túc việc khắc phục xử lý những hạn chế, sai phạm sau thanh tra, thu nộp các khoản sai phạm vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định.

- Yêu cầu Chủ tài khoản, Kế toán đơn vị tăng cường công tác nghiên cứu, nắm bắt đầy đủ, kịp thời các quy định của nhà nước về công tác quản lý tài chính, tài sản công để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

- Rà soát Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành, theo nguyên tắc bao quát hết các nguồn tài chính phát sinh tại đơn vị, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các nội dung không còn phù hợp với chế độ, chính sách nhà nước.

- Ủy ban nhân dân xã cần có biện pháp quản lý quỹ đất công ích (quỹ đất 5%) đạt hiệu quả hơn nữa, đôn đốc chủ sử dụng (đất thuê, thầu) thực hiện nghiêm nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật về Đất đai. Thực hiện công tác quản lý, sử dụng quỹ đất công ích (đất 5%) theo đúng quy định tại Điều 132, Luật Đất đai năm 2013.

4. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, tập thể và các cá nhân có liên quan nội dung Kết luận thanh tra nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện) trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

II. GIAO CÁC CƠ QUAN

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ về tài chính ngân sách và các hoạt động tài chính khác cho chủ tài khoản và kế toán Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

2. Phòng Nội vụ

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tập thể, các cá nhân có liên quan đến hạn chế, sai phạm sau thanh tra (sau khi Đoàn Thanh tra công bố Kết luận Thanh tra).

3. Giao Thanh tra huyện

Đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, thiết lập hồ sơ liên quan đến việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 24, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ.

Trên đây là Kết luận thanh tra Công tác quản lý, sử dụng ngân sách, các nguồn quỹ huy động nhân dân đóng góp; việc quản lý, sử dụng quỹ đất công ích (đất 5%) và quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc cho thuê, thầu quỹ đất công ích; trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Yên Châu./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính tỉnh ủy (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Thanh tra huyện (t/hiện);
- Phòng TC-KH (t/hiện);
- Phòng Nội vụ (t/hiện);
- UBND xã Yên Sơn (t/hiện);
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HS thanh tra, (12b).

CHỦ TỊCH

Lù Văn Cường